HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐIỂM THI TIẾNG ANH THEO CHUẨN ĐẦU RA ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CỦA HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
Đợt thi tháng 6/2023

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm nói	Điểm viết	Tổng	Ghi chú
1	1	1873240068	Phạm Vân Anh	27/05/2000	17	45	**62**	**Đạt**
2	2	VB22738016	Vũ Quốc Anh	04/12/1991	21	45	**66**	**Đạt**
3	3	VB22738027	Đinh Ngọc Anh	22/01/1977	19	57	**76**	**Đạt**
4	4	1873410013	Nguyễn Ngọc Bảo	29/01/2000	17	51	**68**	**Đạt**
5	5	VB22738032	Phạm Nguyễn Quỳnh Chi	05/07/1999	20	35	**55**	**Đạt**
6	6	1753240016	Vũ Thị Tú Chinh	17/09/1999	15	46	**61**	**Đạt**
7	7	1873410015	Trần Thị Dung	26/01/2000	20	59	**79**	**Đạt**
8	8	VB22738015	Hoàng Anh Dũng	12/04/1978	17	51	**68**	**Đạt**
9	9	LT22738006	Đinh Hùng Dương	12/04/1990	17	51	**68**	**Đạt**
10	10	1753810399	Hà Vũ Duy	28/01/1999	18	34	**52**	**Đạt**
11	11	1873240077	Nguyễn Thị Giang	31/12/2000	17	62	**79**	**Đạt**
12	12	LT22738004	Nguyễn Thị Việt Hà	23/03/1992	18	42	**60**	**Đạt**
13	13	LT22738033	Đinh Thị Hải	08/02/1981	18	56	**74**	**Đạt**
14	14	LT22738039	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/04/1995	17	53	**70**	**Đạt**
15	15	LT22738003	Nguyễn Hồng Hạnh	06/10/1997	18	47	**65**	**Đạt**
16	16	1753810078	Nguyễn Minh Hiếu	18/11/1999	21	45	**66**	**Đạt**
17	17	1753190025	Nguyễn Diệu Hoa	23/09/1999	19	53	**72**	**Đạt**
18	18	1877610017	Tạ Doanh Thu Hoài	22/04/1999	19	40	**59**	**Đạt**
19	19	1873240081	Nguyễn Thị Huế	28/10/2000	17	39.5	**56.5**	**Đạt**
20	20	1653810087	Hà Thị Huệ	19/04/1998	18	33	**51**	**Đạt**
21	21	1873810020	Nguyễn Thị Thanh Hương	03/11/1999	17	32	**49**	**Không đạt**
22	22	1873430155	Nguyễn Thị Hương	30/11/2000				
23	23	VB22738023	Trần Thị Thu Hương	19/04/1993	19	41	**60**	**Đạt**
24	24	VB22738038	Nguyễn Thị Thu Huyền	21/08/1974	19	47	**66**	**Đạt**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm nói	Điểm viết	Tổng	Ghi chú
25	25	1873430088	Tạ Thị Lan	15/10/2000	10	42	**52**	**Đạt**
26	26	VB22738026	Lường Thị Phong Lan	06/09/1979	18	48	**66**	**Đạt**
27	27	1873810023	Nguyễn Thị Lệ	28/01/2000	15	42	**57**	**Đạt**
28	28	1873430090	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10/10/2000	14	40	**54**	**Đạt**
29	29	LT22738001	Lê Thị Kiều Loan	23/08/1998	14	45	**59**	**Đạt**
30	30	1653190038	Nguyễn Thị Lương					
31	31	1653810149	Đỗ Hoàng Nam	16/02/1998	17	27	**44**	**Không đạt**
32	32	1873430170	Cao Chính Nghĩa	02/02/2000	17	37	**54**	**Đạt**
33	33	1873410087	Trần Phương Nhung	15/06/2000	21	37	**58**	**Đạt**
34	34	VB22738040	Nguyễn Tùng Ninh	19/07/1987	25	45	**70**	**Đạt**
35	35	VB22738021	Lê Tiến Phùng	12/05/1983	15	37	**52**	**Đạt**
36	36	VB22738007	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	06/12/1977	15	48	**63**	**Đạt**
37	37	VB22738010	Nguyễn Tuấn Phương	03/07/1990	15	45	**60**	**Đạt**
38	38	155GPT0120	Trần Vũ Quân	14/03/1996	25	42	**67**	**Đạt**
39	39	VB22738014	Nguyễn Đăng Quang	24/02/1984	20	37	**57**	**Đạt**
40	41	1873240109	Hoàng Tú Quyên	08/08/1999	24	40	**64**	**Đạt**
41	42	1873430108	Vũ Thị Như Quỳnh	29/08/2000	14	32	**46**	**Không đạt**
42	40	1873430050	Lò Thị Thảo	30/08/2000				
43	43	1873430110	Nguyễn Thu Thảo	21/07/2000	15	48.5	**63.5**	**Đạt**
44	44	1877610044	Nguyễn Trung Thu	12/09/2000	15	45	**60**	**Đạt**
45	45	1873430117	Mai Thị Thúy	17/12/2000	15	44	**59**	**Đạt**
46	46	VB22738017	Cù Thanh Tình	22/01/1983	23	39	**62**	**Đạt**
47	47	1873410047	Lê Thị Huyền Trang	25/11/2000	0	19	**19**	**Không đạt**
48	48	1753430177	Ngô Đình Tuấn	03/12/1999	18	39	**57**	**Đạt**
49	49	VB22738008	Nguyễn Anh Tuấn	31/10/1978	15	33	**48**	**Không đạt**
50	50	1753240123	Nguyễn Đức Tuân	17/11/1999	16	27	**43**	**Không đạt**
51	51	1873810160	Phạm Thị Thu Tươi	11/09/2000	21	28	**49**	**Không đạt**
52	52	1873810107	Nguyễn Thị Tuyết	16/06/1999	19	39	**58**	**Đạt**
53	53	VB22738029	Trần Thị Yến	27/07/1994	16	36	**52**	**Đạt**
54	54	1873810060	Phan Đức Bình	27/10/2000	17	41	**58**	**Đạt**

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm nói	Điểm viết	Tổng	Ghi chú
55	55	1873810096	Đỗ Lan Phương	19/01/2000	17	34	**51**	**Đạt**
56	56	1873410034	Phạm Bảo Nhi	19/04/2000	17	35	**52**	**Đạt**

Danh sách gồm có 56 sinh viên